

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HS-ST

Ngày: 01/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Tám.
2. Ông Nguyễn Thành Quyền.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Đỗ Văn T A (Tên gọi khác: Đỗ Minh H); sinh ngày 01/01/1987, tại xã T, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Nay là ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; con ông Đỗ Văn M (chết) và bà Hà Thị N, sinh năm: 1955 (còn sống); Anh, chị, em ruột: Có 04 người.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2010/HSST ngày 09/02/2010 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 13 - Cần Thơ), áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt Đỗ Văn T A 15 tháng tù, buộc nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 27/01/2011 T A chấp hành xong hình phạt tù, còn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đến nay bị cáo chưa nộp.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/3/2026 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Lê Minh S; sinh ngày: 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã T, thành phố Cần Thơ

- *Người làm chứng*: Bà Nguyễn Thị T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/11/2025, ông Lê Minh S đến Công ty TNHH MTV Bé Em ở ấp T2, xã T, thành phố Cần Thơ mua 01 cuộn sắt phi 8 hiệu Tây Đô, trọng lượng 50kg, 20 bao xi măng và một số vật liệu khác, sau đó chở đến để kế bên nhà bà Nguyễn Thị T thuê bà T trông coi. Đến khoảng 20 giờ ngày 06/11/2025, bị cáo Đỗ Văn T A biết được ông S đang để 01 cuộn sắt phi 8 hiệu Tây Đô, trọng lượng 50kg và một số vật liệu khác kế nhà bà T nên nảy sinh ý định trộm cuộn sắt phi 8 để sửa chữa nhà của mình, sau đó bị cáo T A đi bộ đến gần nhà bà T (nhà bị cáo và bà T cách nhau khoảng 01 km), bị cáo phát hiện dưới sông có 01 chiếc xuống nhựa (không rõ chủ sở hữu) nên bị cáo lẳng cuộn sắt xuống xuống nhựa chở cuộn sắt về nhà cất giấu, bị cáo chống xuống trả lại vị trí cũ. Đến ngày 08/11/2025 bà Nguyễn Thị T đến Công an xã T trình báo sự việc, nghi ngờ bị cáo Đỗ Văn T A là người thực hiện hành vi trộm cuộn sắt phi 8 nên vào 15 giờ 45 phút lực lượng Công an xã T đến nhà bị cáo T A kiểm tra thì phát hiện cuộn sắt phi 8 đang cất giấu trong nhà bị cáo T A nên lập biên bản tạm giữ và mời bị cáo T A về làm việc. Tại Công an xã T bị cáo T A đã thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- Tại Kết luận về việc định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cần Thơ, kết luận: Sắt phi 8 hiệu Tây Đô, trọng lượng 50kg, có giá trị 841.666 đồng.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T A phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đỗ Văn T A quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả cho ông Lê Minh S 01 cuộn sắt phi 8 hiệu Tây Đô, trọng lượng 50kg.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Minh S không yêu cầu bị cáo Đỗ Văn T A bồi thường.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS-KV13 ngày 01/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 truy tố bị cáo Đỗ Văn T A về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Đỗ Văn T A và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T A phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn T A từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Tại phiên tòa, bị cáo A thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo A xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ ngày 06/11/2025, bị cáo Đỗ Văn T A đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cuộn sắt phi 8 hiệu Tây Đô, trọng lượng 50kg của ông Lê Minh S đang để cạnh nhà bà Nguyễn Thị T, sau đó mang về cất giấu để sử dụng cho mục đích cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/01/2026, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị 841.666 đồng.

Xét thấy, mặc dù tài sản bị chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng trước đó bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số

05/2010/HSST ngày 09/02/2010. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2011 nhưng đến nay vẫn chưa thi hành khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo bản án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án nên chưa được đương nhiên xóa án tích. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp “đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đỗ Văn T A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích phục vụ lợi ích cá nhân, vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại ông Lê Minh S: Đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Văn T A phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng:

01 cuộn sắt phi 8 hiệu Tây Đô, trọng lượng 50kg đã được Cơ quan điều tra trả lại cho ông Lê Minh S là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm h, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T A 06 (Sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả cho ông Lê Minh S 01 cuộn sắt phi 8 hiệu Tây Đô, trọng lượng 50kg; không đặt ra giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn T A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- Sở tư pháp thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam KV Phụng Hiệp;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Cơ quan THADS thành phố Cần Thơ
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung